

Số: 913/QĐ- BTNMT

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2009



QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Công nghệ thông tin là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, có chức năng giúp Bộ trưởng quản lý, chỉ đạo về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức thực hiện các dịch vụ công về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.

2. Cục Công nghệ thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì xây dựng, trình Bộ trưởng ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách



về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

2. Trình Bộ trưởng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, trình Bộ trưởng quy định về cơ chế tài chính trong việc cung cấp thông tin tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Bộ; quy chế xây dựng, quản lý, khai thác và bảo trì cơ sở dữ liệu ngành tài nguyên và môi trường theo quy định.

4. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng định mức, đơn giá, quy định kỹ thuật đối với hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, bao gồm: các chuẩn dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường, phần mềm dùng chung, các dịch vụ trực tuyến, chính sách an toàn và bảo mật thông tin.

5. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện Chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 179/2004/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2004), các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

6. Tổ chức xây dựng, tích hợp, xử lý, quản lý và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường, bao gồm: cơ sở hạ tầng thông tin địa lý, thông tin đất đai, thông tin tài nguyên khoáng sản, thông tin tài nguyên nước, thông tin môi trường, thông tin khí tượng thủy văn, cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường biển quốc gia và các thông tin khác trong nước và quốc tế có liên quan phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ.

7. Thu thập, xử lý, lưu trữ thông tin theo phân cấp của Bộ, bao gồm: dữ liệu số của các loại bản đồ nền, bản đồ chuyên đề, tài liệu điều tra cơ bản về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ phục vụ việc thành lập cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường quốc gia.

8. Tham gia xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, đề án, dự án phục vụ cải cách hành chính và công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo Bộ.

9. Là đầu mối thường trực, chủ trì xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tài nguyên và môi trường trong chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của Chính phủ.

10. Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành của từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.

11. Tổ chức công bố thông tin về tài nguyên và môi trường trên các phương tiện thông tin theo phân cấp của Bộ và quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, tư liệu tổng hợp về tài nguyên và môi trường cho cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, xã hội và các đối tượng khác theo quy định.

12. Tổ chức xây dựng, quản lý và khai thác thư viện điện tử về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

13. Về cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin:

a) Chủ trì tổ chức nghiên cứu ứng dụng, thiết kế, lắp đặt hệ thống trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ;

b) Quản lý, bảo trì mạng diện rộng của Bộ, bảo đảm việc kết nối giữa các cơ quan, đơn vị trong ngành tài nguyên và môi trường, các địa phương với Bộ; là đầu mối kết nối với mạng thông tin của Chính phủ, các Bộ, ngành và các tổ chức có liên quan.

14. Hướng dẫn trình tự, thủ tục xây dựng, quản lý và nghiệm thu các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ; tham gia thẩm định các đề án, dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin của các đơn vị thuộc Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế và tham gia các hoạt động quốc tế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; thực hiện các chương trình, dự án về công nghệ thông tin theo phân công của Bộ trưởng.

16. Hỗ trợ các đơn vị thuộc Bộ trong công tác ứng dụng công nghệ thông tin; hướng dẫn nghiệp vụ thông tin tư liệu đối với các đơn vị có chức năng thông tin tư liệu, công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của Bộ và Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

17. Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính phân bổ các nguồn vốn sử dụng cho hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin.

18. Thực hiện chuyển giao công nghệ và các dịch vụ về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; tư vấn xây dựng, thẩm định, giám sát các dự án về công nghệ thông tin; phát triển các sản phẩm về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

19. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực về công nghệ thông tin cho ngành tài nguyên và môi trường theo phân cấp của Bộ và theo quy định của pháp luật.

20. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Bộ và phân công của Bộ trưởng.

21. Giữ mối liên hệ, theo dõi, báo cáo Bộ trưởng về hoạt động của các hội, các tổ chức trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường.

22. Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động, tài chính, tài sản thuộc phạm vi quản lý của Cục theo phân cấp của Bộ và theo quy định của pháp luật.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Cục Công nghệ thông tin

Cục Công nghệ thông tin có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về các nhiệm vụ được giao; điều hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc Cục; xây dựng quy chế làm việc của Cục; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân cấp và ủy quyền của Bộ trưởng;

Phó Cục trưởng giúp việc Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng về lĩnh vực công tác được phân công.

2. Các tổ chức giúp việc Cục trưởng

- a) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- b) Phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế;
- c) Phòng Pháp chế;
- d) Văn phòng
- đ) Chi nhánh Cục Công nghệ thông tin tại thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đơn vị sự nghiệp

- a) Trung tâm Chuyển giao công nghệ;
- b) Trung tâm Công nghệ phần mềm và GIS;

- c) Trung tâm Lưu trữ và Dịch vụ thông tin tài nguyên - môi trường;
- d) Trung tâm Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin;
- đ) Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin phía Nam (trụ sở tại thành phố Hồ Chí Minh).

Văn phòng, Chi nhánh Cục Công nghệ thông tin tại thành phố Hồ Chí Minh và các đơn vị sự nghiệp thuộc Cục có con dấu và tài khoản theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 955/QĐ- BTNMT ngày 08 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Công nghệ thông tin.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Ban Cán sự đảng, Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM, Hội CCB cơ quan Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.C.50



Phạm Khôi Nguyên

